

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Trương và bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Anh là Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021, Thông báo mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự số 89/TB-TA ngày 13 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 19, nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại ấp 1, xã Phú An, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; con ông Nguyễn Văn Đàm, sinh năm 1940 và con bà Đoàn Thị Độ, sinh năm 1951 (đã chết); vợ: Phạm Ngọc Hạnh, sinh năm 1998; con, tiền án, tiền sự: Không; đã Quyết định tạm giữ và tạm giam bị cáo kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2021 (bút lục số 09);

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 15 tháng 02 năm 2021 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60B3-54802 đến thị trấn MaĐaGuôi, huyện ĐaHuoai, tỉnh Lâm Đồng uống nước (cà phê) với bạn tên T và T hỏi bị cáo có muốn mua ma túy sử dụng không thì bị cáo đồng ý và dùng điện thoại của T gọi đến B mua 02 gói ma túy 500.000 đồng thì B đồng ý hẹn địa điểm giao ma túy với bị cáo. Sau khi mua được ma túy bị cáo điều khiển xe đến đường Lò Vôi thuộc ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (khoảng 17 giờ 15 phút) thì Công an xã Phú Sơn kiểm tra hành chính, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo (bút lục 23-24, 42-56) và thu giữ vật chứng: 02 gói ni lông hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 935.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3300; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7; 01 xe mô tô biển số 60B3 – 54802; 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân tên bị cáo (bút lục số 23, 24). Công an huyện Tân Phú có thực hiện niêm phong vật chứng.

Công an huyện Tân Phú xử lý vật chứng: Quyết định trưng cầu giám định 02 gói ni lông hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và tại Kết luận giám định số 339/KLGD-PC09 ngày 22/02/2021 của Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,59061 gam, loại Methamphetamine. Ma túy còn lại sau giám định là 0,57009 gam (bút lục 29) trong phong bì màu trắng kí hiệu số 339/KLGD-PC09 được niêm phong có dấu tròn đỏ của Công an tỉnh Đồng Nai đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú; đối với 935.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3300, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân là tài sản của bị cáo thì Công an huyện Tân Phú quyết định đã trả lại anh ruột của bị cáo là Nguyễn Văn L; đối với xe mô tô biển số 60B3-54802 không phải là vật chứng của vụ án thì Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã quyết định trả lại xe này cho bị cáo.

Đối với T và B: Quá trình điều tra, bị cáo khai đã mua ma túy của B (không xác định được nhân thân của T và B) tại thị trấn MaĐaGuôi, huyện ĐaHuoi, tỉnh Lâm Đồng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đang tiến hành xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Cáo trạng số 82/CT-VKSTP-ĐN ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, quyết định truy tố bị cáo về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các tài liệu trong hồ sơ vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo theo Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, bị cáo biết ma túy hủy hoại sức khỏe con người làm phát sinh tội phạm nhưng bị cáo không chấp hành pháp luật đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên cần phải có mức án phạt tù nghiêm để giáo dục bị cáo.

Xét bị cáo thành khẩn khai báo, không có tiền án (tiền sự), cha của bị cáo có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Đối với T và B: Đến nay không xác định được nhân thân 02 người này, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đang xác minh để xử lý sau.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong số 339/KLGD-PC09 có chất ma túy còn lại sau giám định 0,57009 gam methamphetamine.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung Cáo trạng đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng trong vụ án không có khiếu nại. Hoạt động tiến hành tố tụng của Công an huyện Tân Phú và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú là phù hợp pháp luật.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đồng ý với Cáo trạng về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là đúng sự thật, ý kiến trình bày của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các chứng cứ khác, như: Vật chứng, kết luận giám định là các chứng cứ chứng minh bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng quyết định truy tố bị cáo là đúng luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình để nhận biết hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và góp phần gây tác hại đối với sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm khác. Hành vi của bị cáo nguy hiểm trong xã hội, vụ án xảy ra có phần làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Trong vụ án này, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, cần phải áp dụng hình phạt tù công minh tương xứng với tính chất hành vi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đây là biện pháp giáo dục bị cáo phải tuân theo pháp luật của Nhà nước để thành người công dân tốt.

Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án (tiền sự), cha của bị cáo là người có công với cách mạng Nhà nước, thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

Về ý kiến trình bày của bị cáo là có mua ma túy của người tên B thì Công an huyện Tân Phú không xác minh được lý lịch người này nên chưa có quyết định khởi tố vụ án và Viện kiểm sát cũng không có quyết định truy tố đối với B nên Hội đồng xét xử chỉ xét xử đối với bị cáo về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Hội đồng xét xử giải quyết vật chứng vụ án như sau:

Chất ma túy là Methamphetamine còn lại sau giám định 0,57009 gam là vật (chất) cầm lưu hành tàng trữ thì phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Vật chứng khác thì Công an huyện Tân Phú đã quyết định trả lại người có quyền sở hữu tài sản vì không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về chi phí tố tụng: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[5] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp pháp luật và chứng cứ vụ án. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 02 năm 2021.

- Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng kí hiệu 339/KLGD-PC09 đã niêm phong có dấu tròn đỏ của Công an tỉnh Đồng Nai bên trong phong bì có chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,57009 gam loại Methamphetamine (vật chứng này Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai đã nhận của Công an huyện Tân Phú chuyển đến vào ngày 25 tháng 6 năm 2021 - bút lục số 80).

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về trách nhiệm thi hành án dân sự:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án) mà bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo
{đề thay thông báo kết quả xét xử};
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Lưu: Vụ án, lưu trữ cơ quan, Thi hành án hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Đính